|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH KON TUM**Số: 207 /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc***Kon Tum, ngày 16 tháng 11năm 2021* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết Quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum**

**giai đoạn 2022-2025**

Kính trình:Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 2.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2021; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quy định phân cấp ngân sách Nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Căn cứ quy định Luật ngân sách nhà nước năm 2015:

- Tại khoản 3 Điều 9, quy định: *“Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn”.*

- Tại điểm d khoản 9 Điều 30, quy định: Hội đồng nhân dân tỉnh *“Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương”.*

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV, quy định: kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021.

Căn cứ quy định nêu trên và trên cơ sở kết quả thực hiện phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2021, theo tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 2 quy định phân cấp ngân sách Nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÂN CẤP NSNN TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2017-2021 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 67/2016/NQ-HĐND NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**1. Đánh giá kết quả đạt được**

Quá trình thực hiện Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ bản đảm bảo phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời tạo điều kiện cho các huyện, thành phố chủ động xây dựng ngân sách của cấp mình, khuyến khích tăng cường công tác quản lý tài chính ngân sách, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, sử dụng ngân sách hiệu quả, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

Quy định về phân cấp đã nâng cao vai trò, trách nhiệm của các huyện, thành phố; bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn; quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn để các cấp chủ động và tự chịu trách nhiệm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính - ngân sách.

Việc thực hiện phân cấp đã trao quyền chủ động cho các cấp ngân sách trong quản lý điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách; thực hiện cơ cấu lại nhiệm vụ chi, tăng cường hiệu quả các khoản chi ngân sách; tạo động lực cho các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn chăm lo, nuôi dưỡng nguồn thu, chủ động khai thác tiềm năng trong việc huy động nguồn thu ngân sách để đầu tư phát triển và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Việc phân cấp tối đa nguồn thu trên địa bàn đã hạn chế được tình trạng nguồn thu nhỏ phân cấp cho nhiều cơ quan quản lý thu, đồng thời chủ động nguồn kinh phí cho các cấp thực hiện nhiệm vụ được giao, hạn chế tối đa bổ sung từ ngân sách cấp trên.

**2. Một số tồn tại, hạn chế**

**2.1.** Một số nguồn thu trên địa bàn qua các nămkhông ổn định và phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố thời tiết, khí hậu, giá cả thị trường và cơ chế chính sách, do đó cần xem xét điều chỉnh tỷ lệ phân cấp nguồn thu cho phù hợp, cũng như để chia sẻ rủi ro giữa các cấp ngân sách trong giai đoạn tới, cụ thể:

- Đối với khoản thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương, địa phương: Đây là khoản thu chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng thu ngân sách, khoản thu này chủ yếu thu từ thuế GTGT và thuế tài nguyên nước của các nhà máy thủy điện, khoản thu này có xu hướng giảm do diễn biến phức tạp của thời tiết, khí hậu ngày càng nóng, lượng mưa trung bình hằng năm giảm. Các nhà máy thủy điện đi vào hoạt động đã lâu nên hệ thống máy móc thiết bị đã cũ, cần phải tiến hành sửa chữa, thay thế nhiều hơn so với các năm trước, nên tỷ lệ thuế GTGT đầu vào so với thuế GTGT đầu ra tăng cao so với các năm trước. Mặt khác từ khi Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ có hiệu lực thì giá tính thuế GTGT của các đơn vị thủy điện thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam liên tục giảm. Khoản thu này chủ yếu điều tiết ngân sách tỉnh nên việc tăng giảm thu không ảnh hưởng nhiều đến ngân sách huyện thành phố được hưởng *(theo Nghị quyết 67/2016/NQ-HĐND khoản thu này ngân sách huyện thành phố được hưởng: Thuế GTGT là: 10%, thuế Tài nguyên nước: 0%*).

 - Đối với khoản thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh có tăng trưởng qua các năm. Khoản thu này chủ yếu từ các doanh nghiệp sản xuất và chế biến tinh bột sắn, thủy điện và một số doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn. Tuy nhiên, số thu này không ổn định phụ thuộc rất nhiều đến yếu tố giá cả thị trường, yếu tố thời tiết và chi từ nguồn vốn đầu tư công của Nhà nước hàng năm và giai đoạn.

 + Các huyện: Đăk Tô, Sa Thầy, Đăk Hà, Ngọc Hồi, Kon Rẫy, Ia H’Drai: Số thu chủ yếu tại các huyện này là số thu từ doanh nghiệp sản xuất tinh bột sắn đóng chân trên địa bàn nên việc biến động của giá cả thị trường *(Giá tinh bột sắn)* có yếu tố quyết định đến việc hoàn thành dự toán thu cũng như số điều tiết ngân sách huyện được hưởng.

 + Đối với các huyện: Kon Rẫy, Kon Plông, Tu Mơ Rông và Ia H’Drai: Số thu từ các doanh nghiệp thủy điện có tăng trưởng qua các năm từ các dự án thủy điện mới hoàn thành đưa vào hoạt động. Tuy nhiên, số thu từ các doanh nghiệp thủy điện phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố thời tiết và việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào của doanh nghiệp do doanh nghiệp tiếp tục đầu tư dự án khác.

- Đối với khoản thu lệ phí trước bạ nhà đất:Khoản thu này theo kết quả khảo sát của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh([[1]](#footnote-1)) không ổn định, trong khi đó tỷ lệ điều tiết giữa cấp huyện và cấp xã chưa phù hợp, đồng thời kiến nghị xây dựng tỷ lệ điều tiết khoản thu này trên địa bàn các huyện, thành phố cho phù hợp, đảm bảo cân đối nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã.

**2.2.** Nguồn thu tiền thuê đất được cân đối chung tổng thể thu, chi ngân sách địa phương,Nghị quyết 67/2016/NQ-HĐND chưa quy định cụ thể bố trí 10% tiền thuê đất để thực hiện nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại tiết đ Điểm 1 Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

**2.3.** Quy định tỷ lệ phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án khai thác quỹ đất *(chuyển nhượng quyền sử dụng đất các trụ sở làm việc cũ được cấp thẩm quyền giao cho các huyện thành phố quản lý, sử dụng)* do cấp tỉnh thực hiện trên địa bàn các huyện, thành phố giai đoạn mới cần xem xét, điều chỉnh tỷ lệ để lại cho các huyện, thành phố hợp lý để có nguồn đầu tư phát triển, chỉnh trang đô thị và cấp tỉnh vẫn phải đảm bảo cân đối được nguồn để thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm, cần thiết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021. Nhằm tích cực khai thác thêm nguồn thu từ quỹ đất của toàn tỉnh để có nguồn chi đầu tư phát triển trong điều kiện thu nội địa của địa phương (trừ thu tiền sử dụng đất) còn thấp và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn Trung ương giao còn hạn chế.

**2.4.** Công tác đánh giá, dự kiến các nguồn thu tiềm năng, thu nợ đọng thuế trên từng địa bàn một số huyện, thành phố chưa sát dẫn đến nhiều huyện hoàn thành vượt dự toán quá cao (tăng thu cao) hoặc ngược lại có huyện bị hụt thu cục bộ[[2]](#footnote-2), phải xử lý bù, hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh trong điều kiện vốn đã khó khăn, làm bị động trong điều hành chi ngân sách cấp tỉnh và huyện bị hụt thu….

**III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích:** Khắc phục một số hạn chế trong quy định phân cấp của giai đoạn cũ; cụ thể hóa nội dung nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp trong giai đoạn ổn định ngân sách mới 2022-2025 theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN và các văn bản quy định, hướng dẫn của trung ương cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

**2. Quan điểm chỉ đạo:** Đảm bảo việc quy định phân cấp ngân sách trong giai đoạn mới (2022-2025) thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Thông báo nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 và tình hình thực tế của địa phương về nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước; Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025 và gửi lấy ý kiến tham gia các sở, ngành, địa phương và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Sở, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh chỉnh Dự thảo Nghị quyết gửi lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi hoàn chỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết bao gồm 2 Điều và Quy định kèm theo.

Nội dung quy định phân cấp ngân sách Nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025bao gồm 3 Chương, 11 điều, cụ thể:

**Chương I** gồm 3 Điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi.

**Chương II** gồm 02 Mục, 7 Điều

- Mục I: Phân cấp nguồn thu ngân sách địa phương: Điều 4. Các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%; Điều 5. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương; Điều 6. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên; Điều 7. Thu chuyển nguồn của ngân sách năm trước chuyển sang.

- Mục II: Phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách địa phương: Điều 8. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh; Điều 9. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện; Điều 10. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

**Chương III** gồm 1 Điều: Điều 11.Thời gian ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu, nhiệm vụ chi cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2022 đến hết năm 2025.

**2. Nội dung Phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025 theo Dự thảo Nghị quyết đính kèm**.

*(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị về Hồ sơ dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và các tài liệu liên quan).*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ 2 xem xét, quyết nghị./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - TT Tỉnh uỷ (báo cáo); - TT HĐND tỉnh;- Ban KTNS-HĐND tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Sở Tài chính;- Sở Kế hoạch và Đầu tư;- Lưu VT-KTTH.NTS. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Đã ký****Nguyễn Ngọc Sâm** |

1. () Tại Báo cáo số 52/BC-BKTNS ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả khảo sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh giai đoạn 2017-2020 [↑](#footnote-ref-1)
2. () - Khoản thu Thuế GTGT, thuế TNDN từ khu vực doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hụt thu khá lớn, cụ thể: Năm 2019 hụt thu 54 tỷ (ngân sách tỉnh hụt thu 50 tỷ, ngân sách huyện hụt thu 4 tỷ); Năm 2020 hụt thu 30 tỷ (ngân sách tỉnh hụt thu 32 tỷ, ngân sách huyện tăng thu 2 tỷ).

 - Khoản thu thuế GTGT, thuế TNDN từ khu vực ngoài quốc doanh tăng thu so với dự toán, cụ thể: Năm 2019 tăng thu 40 tỷ (ngân sách tỉnh tăng 6 tỷ, ngân sách huyện tăng 34 tỷ); Năm 2020 tăng thu 130 tỷ (ngân sách tỉnh tăng thu 20 tỷ, ngân sách huyện tăng thu 110 tỷ). [↑](#footnote-ref-2)